

Phong cách báo chí Hồ Chí Minh trên Báo Nhân Dân (1951-1969): Tiếp cận từ góc nhìn diễn ngôn báo chí

Ngày nhận bài: 09/07/2026 | Ngày phản biện: 20/07/2026 | Ngày xuất bản: 03/09/2026

Tác giả: Vương Khánh Ly (Học viện Công nghệ Bưu chính viễn thông)

Tóm tắt: Bài viết phân tích sự vận động của phong cách báo chí Hồ Chí Minh trên Báo Nhân Dân giai đoạn 1951-1969 từ góc nhìn diễn ngôn báo chí. Bài viết khảo sát mục đích giao tiếp, tổ chức lập luận, giọng điệu, phương tiện biểu đạt và định hướng hành động. Kết quả cho thấy diễn ngôn chuyển từ động viên kháng chiến, sang tổ chức xây dựng xã hội mới, rồi mở rộng tới lãnh đạo chiến lược, xây dựng chuẩn mực đạo đức và đấu tranh dư luận quốc tế. Trong sự vận động đó, phong cách báo chí Hồ Chí Minh vẫn thống nhất ở tính Đảng, tính nhân dân, sự bám sát thực tiễn, ngôn ngữ sáng rõ và định hướng hành động. Kết quả góp phần làm rõ quan hệ giữa tính ổn định của phong cách cá nhân và sự vận động lịch sử của diễn ngôn báo chí.

1. Đặt vấn đề

Hồ Chí Minh không chỉ là người sáng lập nền báo chí cách mạng Việt Nam mà còn là nhà báo, nhà tư tưởng có ảnh hưởng sâu sắc đến sự hình thành và phát triển của nền báo chí cách mạng. Trong suốt quá trình hoạt động cách mạng, Người sử dụng báo chí như một phương tiện lãnh đạo tư tưởng, tuyên truyền đường lối của Đảng, tổ chức quần chúng và định hướng dư luận xã hội. Với hơn 2.000 bài báo đăng trên nhiều tờ báo trong nước và quốc tế, trong đó có khoảng 1.200 bài viết cho Báo Nhân Dân dưới 30 bút danh khác nhau (Nguyễn Hồng Vinh, 2017), di sản báo chí Hồ Chí Minh đã trở thành đối tượng nghiên cứu của báo chí học, văn học, lịch sử và chính trị học. Hệ thống bài viết đăng trên Báo Nhân Dân giai đoạn 1951-1969 có ý nghĩa đặc biệt vì phản ánh trực tiếp tư duy báo chí của Người trong thời kỳ giữ cương vị lãnh đạo cao nhất của Đảng và Nhà nước, đồng thời bao quát ba chặng đường lớn của cách mạng

Việt Nam: kháng chiến chống thực dân Pháp, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Bài viết trả lời hai câu hỏi: (i) các kiểu tổ chức diễn ngôn nổi bật trong mẫu tác phẩm của Hồ Chí Minh trên Báo Nhân Dân giai đoạn 1951-1969 vận động như thế nào qua ba chặng lịch sử; và (ii) sự vận động đó cho thấy điều gì về các yếu tố ổn định và biến đổi trong phong cách báo chí Hồ Chí Minh? Đóng góp của bài viết là xác lập rõ quan hệ giữa phong cách và diễn ngôn, đồng thời đưa ra một quy trình phân loại dựa trên mục đích giao tiếp và dấu hiệu văn bản, thay vì gọi tên diễn ngôn chỉ theo chủ đề. Từ đó, nghiên cứu góp phần bổ sung cơ sở lý luận cho nghiên cứu phong cách báo chí Hồ Chí Minh, đồng thời gợi mở những giá trị tham khảo đối với hoạt động báo chí và truyền thông trong bối cảnh hiện nay.

Các công trình của Nguyễn Thành (2005) và Hà Minh Đức (2017) đã làm rõ quá trình hoạt động báo chí, quan niệm nghề nghiệp và những đặc điểm cơ bản trong phong cách báo chí Hồ Chí Minh. Những nghiên cứu này tạo nền tảng quan trọng để nhận diện tính chiến đấu, tính nhân dân, sự ngắn gọn, trong sáng và sức thuyết phục trong tác phẩm của Người. Tuy nhiên, sự vận động của các đặc điểm ấy trên cùng một cơ quan báo chí và trong các giai đoạn lịch sử khác nhau vẫn cần được khảo sát từ góc nhìn diễn ngôn. Đây là khoảng trống mà bài viết tập trung giải quyết.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu tài liệu để tổng hợp và hệ thống hóa các quan niệm về phong cách báo chí, diễn ngôn báo chí và phong cách báo chí Hồ Chí Minh. Nguồn tài liệu gồm các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước về phong cách báo chí, phân tích diễn ngôn và di sản báo chí Hồ Chí Minh.

Nguồn văn bản khảo sát là Hồ Chí Minh Toàn tập, xuất bản lần thứ ba năm 2011, được đối chiếu với bộ Những bài viết của Bác Hồ trên Báo Nhân Dân, xuất bản năm 2016 (Báo Nhân Dân, 2016a, 2016b, 2016c). Bài viết lựa chọn có chủ đích 21 tác phẩm đã đăng trên Báo Nhân Dân, chia đều thành ba nhóm, mỗi giai đoạn 7 bài: 1951-1954, 1955-1959 và 1960-1969. Các tác phẩm được lựa chọn theo bốn tiêu chí: xác định được tên bài, thời điểm đăng và nguồn văn bản; thể hiện nhiệm vụ tuyên truyền nổi bật của từng thời kỳ; có đủ dữ liệu để phân tích mục đích giao tiếp, lập luận, giọng điệu

và định hướng hành động; bảo đảm khả năng so sánh giữa các giai đoạn. Nghiên cứu không khảo sát toàn bộ hơn 1.200 bài viết, mà thực hiện nghiên cứu trường hợp định tính trên một mẫu tác phẩm tiêu biểu.

Bên cạnh đó, phương pháp so sánh lịch đại kết hợp với phương pháp lịch sử - logic được sử dụng để đối chiếu các biểu hiện phong cách qua ba giai đoạn 1951-1954, 1955-1959 và 1960-1969. Việc so sánh nhằm nhận diện những yếu tố được duy trì tương đối ổn định và những biến đổi trong biểu hiện diễn ngôn; đồng thời lý giải các biến đổi đó trong mối quan hệ với bối cảnh lịch sử, nhiệm vụ chính trị và yêu cầu của từng thời kỳ cách mạng.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Kết quả nghiên cứu

Trong giai đoạn 1951-1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết hơn 1.200 bài cho Báo Nhân Dân dưới 30 bút danh khác nhau, với nội dung và hình thức biểu đạt phong phú (Nguyễn Hồng Vinh, 2017). Bên cạnh những bài phân tích đường lối và tình hình cách mạng, Người còn viết nhiều bài biểu dương người tốt, việc tốt; phê bình bệnh quan liêu, lãng phí, chủ nghĩa cá nhân và những hạn chế trong công tác của các cơ quan, địa phương. Các tác phẩm thường có dung lượng ngắn, nội dung thiết thực, ngôn ngữ trong sáng, dễ hiểu và hướng trực tiếp tới cán bộ, đảng viên cùng đông đảo nhân dân. Qua đó, những bài viết trên Báo Nhân Dân thể hiện nổi bật tính chiến đấu, tính quần chúng và khả năng gắn hoạt động báo chí với việc tổ chức thực tiễn cách mạng trong phong cách báo chí Hồ Chí Minh.

3.1.1. Diễn ngôn động viên kháng chiến và tổ chức hành động (1951-1954)

Sự ra đời của Báo Nhân Dân năm 1951 diễn ra trong bối cảnh cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp chuyển sang giai đoạn phát triển mới sau Chiến dịch Biên giới và Đại hội II của Đảng (Báo Nhân Dân, 2018). Trong điều kiện đó, báo chí không chỉ đảm nhiệm chức năng thông tin mà còn trở thành công cụ tư tưởng trực tiếp tham gia lãnh đạo cách mạng, củng cố niềm tin và tổ chức hành động xã hội. Trên cơ sở phân tích 21 bài viết của Hồ Chí Minh đăng trên Báo Nhân dân giai đoạn 1951-1954 cho thấy, phong cách báo chí của Người vừa tuyên truyền đường lối của Đảng, vừa chuyển hóa mục

tiêu chính trị thành những nhiệm vụ cụ thể, gần gũi với đời sống của cán bộ và nhân dân. Đặc trưng nổi bật của giai đoạn này không phải ở sự gia tăng tính chính luận đơn thuần, mà ở khả năng kết hợp nhuần nhuyễn giữa lập luận chính trị, ngôn ngữ đại chúng và định hướng hành động.

Đặc điểm đầu tiên của phong cách báo chí Hồ Chí Minh là lựa chọn vấn đề từ thực tiễn kháng chiến và đời sống nhân dân. Khác với lối chính luận thiên về khái quát lý luận, Hồ Chí Minh thường bắt đầu từ những phong trào, con người hoặc sự kiện cụ thể để khái quát thành những vấn đề có ý nghĩa chính trị. Trong bài "Phong trào mua công trái", đăng trên Báo Nhân Dân số 1 (11/3/1951), Người biểu dương nhiều tấm gương bình dị tham gia mua công trái như các em nhỏ bán báo, người lao động và các cụ già. Tuy nhiên, điều làm nên giá trị phong cách không phải chỉ ở việc nêu gương mà ở cách Hồ Chí Minh luôn đặt chủ trương trong mối quan hệ với lợi ích của nhân dân. Người nhấn mạnh việc vận động mua công trái phải đi đôi với bảo đảm điều kiện sản xuất, căn dặn cán bộ "chớ để cạn vốn tăng gia sản xuất của nhân dân" (Hồ Chí Minh, 2011a, tr. 52). Đây là một chi tiết nhỏ nhưng phản ánh rõ quan niệm báo chí của Hồ Chí Minh: tuyên truyền không tách rời thực tiễn, cổ vũ phong trào nhưng luôn hướng tới lợi ích thiết thực của quần chúng.

Từ việc lựa chọn đề tài, Hồ Chí Minh tiếp tục thể hiện khả năng đại chúng hóa diễn ngôn chính trị. Đây là một đặc điểm tạo nên bản sắc riêng trong phong cách báo chí của Người. Trong bài "Người đảng viên Đảng Lao động Việt Nam phải thế nào?", Hồ Chí Minh không diễn giải vai trò của người đảng viên bằng hệ thống thuật ngữ lý luận mà cụ thể hóa thành những yêu cầu gắn với từng đối tượng (quân nhân, công nhân, nông dân, trí thức) và từng đặc thù công việc phải làm gì. Người khẳng định: "Người đảng viên - dù công tác to hay nhỏ, địa vị cao hay thấp - ở đâu cũng phải làm gương mẫu cho quần chúng" (Hồ Chí Minh, 2011a, tr.55). Qua bài viết này có thể thấy Hồ Chí Minh không đơn giản hóa tư tưởng chính trị, mà chủ động chuyển hóa những vấn đề vốn thuộc phạm vi lý luận thành các chuẩn mực hành vi cụ thể, giúp mọi tầng lớp nhân dân đều có thể hiểu và thực hiện.

Một biểu hiện quan trọng khác của phong cách báo chí Hồ Chí Minh là sự kết hợp giữa giáo dục nhận thức với tổ chức hành động. Trong bài "Để hiểu chiến lược", Người mở đầu bằng việc nhấn mạnh yêu cầu mỗi đảng viên, cán bộ, bộ đội và nhân dân phải

nhận thức đúng rằng “Kháng chiến nhất định thắng lợi nhưng cũng nhất định phải trường kỳ và gian khổ”; chỉ khi “hiểu thấu như thế, thì mọi công việc mới làm đúng, và tránh khỏi những xu hướng sai lầm như: cầu an, chủ quan, khinh địch...” (Hồ Chí Minh, 2011a, tr. 60).

Từ nhận thức đó, Hồ Chí Minh tiếp tục trình bày mười nguyên tắc cơ bản của chiến lược kháng chiến, trong đó nhấn mạnh mục tiêu “tiêu diệt sinh lực của địch”, yêu cầu “không chuẩn bị đầy đủ, thì không đánh; không chắc thắng, thì không đánh”, đồng thời khẳng định chiến lược phải được xây dựng trên nền tảng chiến tranh nhân dân, quần dân đoàn kết và công tác chính trị trong bộ đội (Hồ Chí Minh, 2011a, tr. 60-62).

Hồ Chí Minh không trình bày chiến lược bằng hệ thống khái niệm quân sự trừu tượng, mà diễn giải thành những nguyên tắc cụ thể, logic và gắn chặt với thực tiễn chiến trường. Mỗi luận điểm đều hướng người đọc từ hiểu đúng đến làm đúng, biến một bài báo chính luận thành phương tiện giáo dục tư tưởng và hướng dẫn hành động. Báo chí, vì vậy, không chỉ thực hiện chức năng truyền đạt chủ trương của Đảng mà còn trực tiếp tổ chức nhận thức và hành động của cán bộ, chiến sĩ và nhân dân trong cuộc kháng chiến.

Khảo sát nhóm bài viết về thi đua yêu nước cho thấy phong cách báo chí Hồ Chí Minh luôn gắn việc tuyên truyền với việc hình thành các phong trào xã hội. Trong bài “Thi đua ái quốc, hiện tại và tương lai vẻ vang của nước ta” (Hồ Chí Minh, 2011a, tr. 108-110), Người khẳng định thi đua không chỉ nhằm phục vụ kháng chiến trước mắt mà còn tạo nền tảng cho sự phát triển lâu dài của đất nước. Thi đua được xác định là trách nhiệm của mọi tầng lớp nhân dân, từ cán bộ, công nhân, nông dân đến phụ nữ, thanh niên và thiếu nhi. Cách diễn đạt ngắn gọn, giàu nhịp điệu, kết hợp giữa khẩu hiệu và lý giải thực tiễn đã giúp các bài viết về thi đua có khả năng lan tỏa rộng rãi, tạo nên sức huy động xã hội lớn. Đây là biểu hiện của một phong cách chính luận không thiên về áp đặt mệnh lệnh mà hướng tới khơi dậy động lực tự giác của công chúng.

Phạm vi vận động xã hội còn được mở rộng tới đội ngũ trí thức trong bài “Đảng Lao động Việt Nam với lao động trí óc”, đăng trên Báo Nhân Dân số 6, ngày 1/5/1951. Hồ Chí Minh không đặt công nhân, nông dân và trí thức trong quan hệ tách biệt mà xác lập một quá trình học hỏi hai chiều: công nông cần học văn hóa để nâng cao trình độ,

còn trí thức cần gần gũi công nông, học tập tinh thần, sáng kiến và kinh nghiệm của họ. Các mệnh đề “Công nông trí thức hóa” và “Trí thức công nông hóa” cô đọng một chương trình hành động, qua đó chuyển vấn đề xây dựng lực lượng cách mạng thành những nhiệm vụ cụ thể đối với từng nhóm xã hội (Hồ Chí Minh, 2011a, tr. 71-73). Như vậy, diễn ngôn động viên kháng chiến không chỉ hướng tới chiến đấu và thi đua sản xuất mà còn chú trọng tổ chức, bồi dưỡng nguồn lực trí tuệ phục vụ kháng chiến, kiến quốc.

Nghệ thuật nêu gương cũng là một đặc trưng nổi bật trong phong cách báo chí Hồ Chí Minh giai đoạn này. Thay vì nhấn mạnh vào các khái niệm hoặc khẩu hiệu, Hồ Chí Minh ưu tiên lựa chọn những nhân vật bình thường với những việc làm cụ thể để minh chứng cho giá trị của chủ trương cách mạng. Những chiến sĩ ngoài mặt trận, người nông dân sản xuất giỏi, phụ nữ tham gia kháng chiến hay thiếu nhi giúp việc nước đều trở thành những hình tượng báo chí có sức thuyết phục cao. Đối với Hồ Chí Minh, nêu gương không chỉ là thủ pháp biểu đạt mà còn là phương thức giáo dục xã hội. Thông qua những điển hình cụ thể, các giá trị chính trị được chuyển hóa thành những chuẩn mực hành vi có khả năng học tập và nhân rộng trong cộng đồng.

Bên cạnh đó, phong cách báo chí Hồ Chí Minh còn thể hiện ở sự thống nhất giữa tính chiến đấu và tính nhân văn. Khi phê bình bệnh quan liêu, tham ô, lãng phí và những biểu hiện sai lệch trong tư tưởng, công tác, Người sử dụng giọng điệu thẳng thắn, kiên quyết nhưng luôn hướng tới mục đích giáo dục và sửa chữa. Trong bài “Phê bình”, đăng trên Báo Nhân Dân ngày 12/7/1951, Hồ Chí Minh xác định: “Mục đích phê bình là cốt lợi cho công việc chung”; phê bình phải nhằm giúp người mắc khuyết điểm nhận rõ nguyên nhân, hậu quả và phương pháp sửa chữa. Vì vậy, thái độ phê bình phải “thành khẩn, nghiêm trang, đúng mực”, tuyệt đối không được “mĩa mai, bới móc, báo thù” (Hồ Chí Minh, 2011a, tr. 113-115). Tinh thần xây dựng ấy tiếp tục được thể hiện trong bài “Chống bệnh quan liêu...”, khi Người yêu cầu báo chí không được vội vàng đăng thư phê bình của quần chúng mà phải “lựa chọn, điều tra”; chỉ khi “phải trái đã rõ ràng” mới công bố, qua đó bảo đảm cho phê bình có kết quả thiết thực (Hồ Chí Minh, 2011b, tr. 139-140). Hai dẫn chứng cho thấy tính chiến đấu trong báo chí Hồ Chí Minh không đồng nghĩa với quy kết hoặc công kích cá nhân, mà gắn với yêu cầu tôn trọng sự thật, giữ thái độ đúng mực, cải tạo tư tưởng và giúp cán bộ tiến bộ. Chính sự kết hợp giữa kiên quyết chỉ ra sai lầm với tinh thần nhân văn, khách quan và trách nhiệm

đã tạo nên sức thuyết phục, tính giáo dục trong các bài báo phê bình của Người.

Như vậy, phong cách báo chí Hồ Chí Minh giai đoạn 1951-1954 đã kết hợp các chức năng thông tin, giáo dục, tổ chức và vận động quần chúng thành một chỉnh thể thống nhất.

3.1.2. Diễn ngôn báo chí trong thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội (1955-1959)

Sau Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954, Cách mạng Việt Nam bước vào một tình thế lịch sử mới: miền Bắc được giải phóng, bắt đầu khôi phục kinh tế và từng bước xây dựng chủ nghĩa xã hội; miền Nam tiếp tục đấu tranh chống âm mưu chia cắt đất nước của Mỹ và chính quyền Sài Gòn. Sự thay đổi của nhiệm vụ cách mạng đã làm thay đổi trọng tâm diễn ngôn trong các bài viết của Hồ Chí Minh trên Báo Nhân Dân. Nếu giai đoạn 1951-1954 nổi bật ở diễn ngôn động viên kháng chiến, thì giai đoạn 1955-1959 chuyển mạnh sang diễn ngôn hướng dẫn xây dựng xã hội mới, tổ chức sản xuất, chỉnh đốn cán bộ, phát huy vai trò giám sát của nhân dân và đấu tranh thống nhất nước nhà.

Ngay từ bài “Mừng năm mới” đầu năm 1955 trên Báo Nhân Dân, số 306, ngày 1/1/1955, tr.2 (Báo Nhân Dân, 2016b, tr. 9-10) Hồ Chí Minh đã xác lập sắc thái diễn ngôn mới. Người viết rằng sau 15 năm binh lửa, nhân dân mừng năm mới trong hòa bình; nếu năm trước “mừng Xuân bằng cách đẩy mạnh chuẩn bị chiến dịch Điện Biên”, thì năm nay là đẩy mạnh “chiến dịch hòa bình”. Ba câu chúc “Mừng Năm mới, / Cố gắng mới, / Tiến bộ mới” được Người diễn giải như “cả một bài học, cả một chương trình công tác cho toàn thể nhân dân ta”. Ở đây, phong cách báo chí Hồ Chí Minh vẫn giữ lối diễn đạt ngắn gọn, giàu tính khẩu hiệu, nhưng nội dung đã chuyển từ cổ vũ chiến đấu sang tổ chức xây dựng. Hòa bình không được trình bày như trạng thái nghỉ ngơi sau chiến tranh, mà như một nhiệm vụ chính trị - xã hội cần huy động nỗ lực của toàn dân.

Một biểu hiện tiêu biểu của sự điều chỉnh diễn ngôn là việc Hồ Chí Minh mở rộng vai trò báo chí thành diễn đàn phản biện và giám sát xã hội. Trong bài “Về ‘Ý kiến bạn đọc’” (Hồ Chí Minh, 2011c, tr. 229-230), Người đánh giá việc bạn đọc gửi ý kiến cho báo là “một cách phê bình và tự phê bình thiết thực, rộng rãi của nhân dân”. Tuy nhiên, Người không dừng lại ở việc khuyến khích báo chí đăng tải ý kiến bạn đọc, mà nhấn mạnh: “bạn đọc đề nghị và báo nêu ra, đó chỉ là bước đầu. Nếu chỉ thế thôi, thì

vô ích”; bước tiếp theo là cơ quan, cá nhân có trách nhiệm phải thực hiện điều báo nêu. Cách lập luận ấy cho thấy Hồ Chí Minh không xem báo chí là kênh truyền đạt một chiều, mà là cơ chế đối thoại xã hội: nhân dân phát hiện vấn đề, báo chí nêu vấn đề, cơ quan chức năng xử lý vấn đề và dư luận tiếp tục kiểm tra kết quả. Đây là một biểu hiện rất hiện đại trong tư duy báo chí của Người, đặt nền tảng cho chức năng giám sát xã hội của báo chí cách mạng.

Cùng với mạch diễn ngôn phản biện xã hội, Hồ Chí Minh dành sự quan tâm đặc biệt đến xây dựng đội ngũ cán bộ trong điều kiện hòa bình. Bài “Người cán bộ cách mạng”, đăng Báo Nhân Dân số 366, ngày 3/3/1955 (Hồ Chí Minh, 2011c, tr. 354-356). Trong bài này, Người khẳng định: “Người cán bộ cách mạng phải có đạo đức cách mạng”, và tóm tắt đạo đức ấy bằng những mệnh đề rất ngắn: “Nhận rõ phải, trái. Giữ vững lập trường. Tận trung với nước. Tận hiếu với dân.” Những câu văn ngắn, nhịp mạnh, cấu trúc song hành vừa dễ nhớ, vừa có khả năng chuyển hóa thành chuẩn mực hành vi. Khác với giai đoạn kháng chiến, khi cán bộ được đặt trước yêu cầu chiến đấu và hy sinh, ở giai đoạn này, cán bộ được đặt trước yêu cầu quản lý, phục vụ, giữ gìn đạo đức và chống thoái hóa trong điều kiện hòa bình.

Diễn ngôn xây dựng xã hội mới thể hiện rõ hơn trong các bài viết về sản xuất, thủy lợi và hợp tác hóa. Trong bài về làm thủy lợi đăng ngày 26/11/1958, Hồ Chí Minh không chỉ nêu nhiệm vụ chung mà chỉ rõ phương pháp tổ chức: “Cán bộ phải có kế hoạch chu đáo, phải ra sức tuyên truyền giải thích, phải khéo động viên nhân dân”. Kết luận bài viết được đúc lại thành công thức hành động: “Đặt mức 10 phần, phải có biện pháp 15 phần, và phải cố gắng 20 phần” (Hồ Chí Minh, 2011e, tr. 575-576). Đây là phong cách báo chí rất đặc trưng: từ một nhiệm vụ kinh tế - kỹ thuật, Người chuyển thành bài học về tổ chức phong trào, trong đó mục tiêu, biện pháp và nỗ lực được diễn đạt bằng con số cụ thể, dễ nhớ, dễ phổ biến.

Sự kiến tạo vai trò xã hội được thể hiện trực tiếp trong hai bài “Đạo đức công dân” và “Công an và nhân dân”. Ở “Đạo đức công dân”, Hồ Chí Minh gắn quyền làm chủ với các nghĩa vụ cụ thể như tuân theo pháp luật, giữ gìn trật tự, tham gia công việc chung, bảo vệ tài sản công cộng và bảo vệ Tổ quốc; từ đó khẳng định quyền lợi và nghĩa vụ của công dân là thống nhất (Hồ Chí Minh, 2011c, tr. 258-259). Trong “Công an và nhân dân”, hai trường hợp người lao động chủ động phát hiện kẻ trộm được dùng để

chứng minh rằng lực lượng công an chỉ hoàn thành nhiệm vụ khi biết dựa vào nhân dân, còn người dân thực hiện trách nhiệm bảo vệ trật tự chung (Hồ Chí Minh, 2011d, tr. 83-84). Cả hai bài đều chuyển khái niệm chính trị - pháp lý thành hành vi đời thường, làm nổi bật diễn ngôn xây dựng người công dân có trách nhiệm trong xã hội mới.

Bên cạnh diễn ngôn kiến thiết miền Bắc, bài "Nội bộ bọn Diêm lục đục", đăng trên Báo Nhân Dân số 693, ngày 25/1/1956, cho thấy sự tiếp tục của diễn ngôn đấu tranh thống nhất đất nước. Hồ Chí Minh kết hợp sự kiện nội bộ chính quyền Sài Gòn, dẫn chứng về đàn áp nhân dân và nhận xét từ báo chí Pháp để bác bỏ vẻ bề ngoài ổn định của chính quyền Ngô Đình Diệm. Từ những dữ kiện đó, bài viết hướng người đọc tới kết luận hành động: càng thương đồng bào miền Nam, nhân dân miền Bắc càng phải thi đua củng cố miền Bắc để hỗ trợ cuộc đấu tranh thống nhất (Hồ Chí Minh, 2011d, tr. 248). Cách tổ chức ấy nối thông tin thời sự với nghĩa vụ chính trị, đồng thời thể hiện sự vận động của giọng điệu chiến đấu trong điều kiện đất nước tạm thời bị chia cắt.

Phong cách báo chí Hồ Chí Minh trong giai đoạn 1955-1959 mang rõ chức năng giải thích chính sách và hướng dẫn thực hành chính sách.

Sự điều chỉnh diễn ngôn còn thể hiện ở cách Hồ Chí Minh viết về thi đua và xây dựng con người mới. Nếu trong kháng chiến, thi đua chủ yếu gắn với đánh giặc, tăng gia và tiết kiệm để phục vụ tiền tuyến, thì sau năm 1954, thi đua được đặt trong yêu cầu kiến thiết miền Bắc, xây dựng nếp sống mới và nâng cao ý thức làm chủ của nhân dân. Người vẫn sử dụng phương pháp nêu gương quen thuộc, nhưng đối tượng nêu gương được mở rộng: cán bộ, xã viên hợp tác xã, thiếu nhi, phụ nữ, công nhân, nông dân. Qua đó, báo chí không chỉ cổ vũ phong trào trước mắt mà còn kiến tạo chuẩn mực xã hội mới: lao động có tổ chức, tiết kiệm, trách nhiệm, kỷ luật và tinh thần phục vụ lợi ích chung.

Bên cạnh nhiệm vụ xây dựng miền Bắc, các bài viết giai đoạn 1955-1959 vẫn duy trì mạch đấu tranh thống nhất nước nhà. Tuy nhiên, giọng điệu đấu tranh đã có sự điều chỉnh so với giai đoạn chống Pháp. Hồ Chí Minh sử dụng nhiều hơn các lập luận chính trị, pháp lý và thực tiễn để phê phán âm mưu chia cắt lâu dài của Mỹ - Diệm, đồng thời khẳng định mục tiêu hòa bình, thống nhất, độc lập và dân chủ. Tính chiến đấu trong

phong cách báo chí của Người không suy giảm, mà chuyển từ diễn ngôn kháng chiến trực diện sang diễn ngôn đấu tranh chính trị trong điều kiện đất nước tạm thời bị chia cắt.

Như vậy, phong cách báo chí Hồ Chí Minh giai đoạn 1955-1959 có sự thay đổi trước yêu cầu lịch sử mới. Các giá trị cốt lõi như tính đảng, tính nhân dân, ngôn ngữ giản dị, lập luận chặt chẽ và mục tiêu hướng tới hành động vẫn được duy trì. Điểm thay đổi nằm ở trọng tâm diễn ngôn: từ động viên kháng chiến chuyển sang hướng dẫn xây dựng xã hội, tổ chức sản xuất, chỉnh đốn cán bộ, phát huy giám sát xã hội và kiến tạo con người mới.

3.1.3. Diễn ngôn báo chí trong thời kỳ chống Mỹ, cứu nước và đấu tranh thống nhất đất nước (1960-1969)

Bước sang thập niên 1960, cách mạng Việt Nam chuyển sang một giai đoạn phát triển mới với hai nhiệm vụ chiến lược đồng thời: xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh giải phóng miền Nam, tiến tới thống nhất đất nước. Bối cảnh lịch sử đó đã tạo ra yêu cầu mới đối với hoạt động báo chí.

Một trong những biểu hiện nổi bật trong các bài viết của Hồ Chí Minh trên Báo Nhân dân trong giai đoạn này là diễn ngôn lãnh đạo chiến lược. Trong bài “Ba mươi năm hoạt động của Đảng” (Hồ Chí Minh, 2011f, tr. 405-420) công bố nhân dịp kỷ niệm 30 năm thành lập Đảng, Hồ Chí Minh không chỉ tổng kết chặng đường lịch sử của Cách mạng Việt Nam mà còn xác lập phương hướng phát triển trong giai đoạn mới. Từ những thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám, kháng chiến chống thực dân Pháp và công cuộc khôi phục kinh tế sau hòa bình lập lại, Người khẳng định nhiệm vụ của Đảng là lãnh đạo đồng thời hai chiến lược: xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và tiếp tục đấu tranh thực hiện hòa bình, thống nhất đất nước.

Điều đáng chú ý là Hồ Chí Minh không trình bày các nhiệm vụ ấy dưới dạng nghị quyết hay văn kiện chính trị khô cứng mà bằng kết cấu của một bài báo chính luận có sức thuyết phục cao. Các luận điểm được phát triển theo trình tự lịch sử, thực tiễn, định hướng tương lai, giúp người đọc không chỉ hiểu quá trình cách mạng mà còn nhận thức được trách nhiệm của mình đối với chặng đường tiếp theo. Đây là bước phát triển quan trọng: báo chí trực tiếp tham gia kiến tạo nhận thức chiến lược cho toàn xã hội.

Cùng với diễn ngôn lãnh đạo chiến lược là diễn ngôn nhằm kiến tạo đồng thuận xã hội, thể hiện rất rõ trong các bài viết về xây dựng đời sống mới. Tiêu biểu là loạt bài "Tết trồng cây" (Hồ Chí Minh, 2011g, tr. 22-23), Hồ Chí Minh không lựa chọn cách kêu gọi chung chung mà sử dụng lối lập luận xuất phát từ những con số cụ thể, tính toán khả năng thực hiện và lợi ích lâu dài của phong trào. Người phân tích số lượng cây có thể trồng, giá trị kinh tế, ý nghĩa cải thiện môi trường sống và giáo dục thế hệ trẻ, từ đó biến một hoạt động tưởng như đơn giản thành phong trào xã hội có sức lan tỏa rộng khắp.

Điểm đặc sắc ở đây là Hồ Chí Minh không xây dựng diễn ngôn bằng mệnh lệnh hành chính mà bằng lập luận dựa trên lợi ích thiết thực. Người luôn trả lời câu hỏi: vì sao phải làm, làm để được gì và làm như thế nào. Có thể nói, báo chí trong phong cách Hồ Chí Minh đã vượt khỏi chức năng tuyên truyền thông thường để trở thành phương tiện hình thành sự đồng thuận xã hội trên cơ sở lý lẽ và thực tiễn.

Một phương diện quan trọng khác là diễn ngôn nhằm xây dựng chuẩn mực đạo đức và tác phong của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Trong bài "Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân", đăng trên Báo Nhân Dân số 5409, ngày 3/2/1969, Hồ Chí Minh trước hết biểu dương những cán bộ, đảng viên "gian khổ đi trước, hưởng thụ đi sau", sau đó phê phán các biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân và yêu cầu cán bộ phải "đi sâu đi sát thực tế, gần gũi quần chúng", tôn trọng quyền làm chủ của nhân dân (Hồ Chí Minh, 2011h, tr. 546-548). Cấu trúc biểu dương - phê bình - nêu yêu cầu làm cho chuẩn mực đạo đức được diễn đạt ngắn gọn, cụ thể và có khả năng chuyển hóa thành hành vi. Nghệ thuật nêu gương còn thể hiện trong bài "Kiên quyết cấm nấu rượu trái phép". Từ trường hợp làng Lã, nơi cán bộ, đảng viên và đoàn viên đi vận động từng gia đình, giúp người dân chuyển đổi việc làm và từ bỏ nghề nấu rượu lậu, Người khái quát: "Cán bộ xung phong đi trước, lôi cuốn đồng bào làm theo" (Hồ Chí Minh, 2011h, tr. 202-204). Trong bài "Cứu hàng", hành động của công nhân Đản cùng các nữ công nhân Hà, Thủy, Nhu và Đào được nêu thành tấm gương bảo vệ của công trong hoàn cảnh máy bay Mỹ đánh phá (Hồ Chí Minh, 2011h, tr. 267-268). Những trường hợp này cho thấy nghệ thuật nêu gương trong báo chí Hồ Chí Minh giai đoạn 1960-1969 không chỉ nhằm cổ vũ tinh thần chiến đấu mà còn hướng tới xây dựng trách nhiệm công dân, đạo đức công vụ, ý thức bảo vệ tài sản chung và quan hệ gắn bó giữa cán bộ với nhân dân.

Bên cạnh nhiệm vụ xây dựng miền Bắc, diễn ngôn báo chí Hồ Chí Minh giai đoạn 1960-1969 vẫn giữ vững tính chiến đấu, song đã có sự điều chỉnh về giọng điệu và phương thức lập luận. Các bài viết về cuộc kháng chiến chống Mỹ không chỉ khơi dậy lòng yêu nước và ý chí chiến đấu mà còn sử dụng nhiều chứng cứ lịch sử, chính trị và pháp lý để khẳng định tính chính nghĩa của cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc. Lập luận của Người vừa hướng tới nhân dân trong nước, vừa hướng tới dư luận quốc tế, qua đó góp phần xây dựng hình ảnh Việt Nam như một dân tộc yêu chuộng hòa bình nhưng kiên quyết bảo vệ độc lập, chủ quyền.

Đây cũng là giai đoạn diễn ngôn đối ngoại được mở rộng rõ rệt. Trên Báo Nhân Dân, Hồ Chí Minh có nhiều bài viết đề cập quan hệ giữa Việt Nam với Liên Xô, Trung Quốc, Cuba, Lào, Campuchia, các nước xã hội chủ nghĩa và phong trào hòa bình thế giới. Trong bài “Cách mạng Tháng Mười Nga vĩ đại mở ra con đường giải phóng cho các dân tộc”, đăng trên Báo Nhân Dân số 4952, ngày 1/11/1967, Người khẳng định sự ủng hộ của phe xã hội chủ nghĩa và nhân dân tiến bộ thế giới là một trong những điều kiện quan trọng giúp các dân tộc nhỏ đánh thắng chủ nghĩa đế quốc; đồng thời nhấn mạnh tình đoàn kết giữa nhân dân Việt Nam với nhân dân Liên Xô và phong trào cộng sản quốc tế (Hồ Chí Minh, 2011h, tr.387-398). Trong bài “Rõ như ban ngày”, đăng trên Báo Nhân Dân số 4336, ngày 18/2/1966, Hồ Chí Minh lược dẫn quan điểm của Quốc trưởng Campuchia Norodom Sihanouk để làm rõ sự tương đồng về lập trường giữa Việt Nam và Campuchia: cùng mong muốn hòa bình nhưng không chấp nhận hy sinh độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ để đổi lấy hòa bình (Hồ Chí Minh, 2011h, tr. 44-46). Qua đó cho thấy diễn ngôn đối ngoại trong báo chí Hồ Chí Minh vừa khẳng định tình đoàn kết quốc tế, vừa tranh thủ sự đồng tình của dư luận đối với cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân Việt Nam.

Sự phát triển của diễn ngôn đối ngoại phản ánh khả năng thích ứng rất cao trong phong cách báo chí Hồ Chí Minh. Cách lập luận, lựa chọn dẫn chứng và giọng điệu trong các tác phẩm có sự biến đổi linh hoạt theo đối tượng tiếp nhận và nhiệm vụ tuyên truyền của từng thời kỳ. Chính sự kết hợp giữa tính chiến đấu, tính nhân văn và khả năng đối thoại đã làm nên sức hấp dẫn của chính luận Hồ Chí Minh, giúp các bài viết vừa có giá trị định hướng tư tưởng trong nước, vừa có khả năng thuyết phục công luận quốc tế.

3.2. Thảo luận

Trong bài viết này, phong cách báo chí được hiểu là hệ thống những lựa chọn tương đối ổn định của chủ thể trong cách tiếp cận hiện thực, tổ chức thông tin, lập luận, giọng điệu và phương tiện biểu đạt. Diễn ngôn là bình diện hiện thực hóa những lựa chọn ấy trong một tình huống giao tiếp lịch sử cụ thể. Theo hướng tiếp cận ngôn ngữ trong sử dụng xã hội, văn bản báo chí cần được xem xét trong quan hệ với quá trình sản xuất, vị thế chủ thể, công chúng và bối cảnh thể chế (van Dijk, 1988; Bell, 1991; Fairclough, 1995; Richardson, 2007). Nói cách khác, phong cách trả lời câu hỏi chủ thể thường lựa chọn và biểu đạt như thế nào; phân tích diễn ngôn làm rõ các lựa chọn đó đang thực hiện chức năng gì, với ai và trong quan hệ xã hội nào. Hai khái niệm có liên hệ nhưng không đồng nhất: một kiểu diễn ngôn có thể được nhiều chủ thể sử dụng, còn phong cách cá nhân được nhận diện từ quy luật lựa chọn tương đối bền vững qua nhiều văn bản và hoàn cảnh.

Từ cơ sở đó, “diễn ngôn động viên kháng chiến”, “diễn ngôn tổ chức xây dựng xã hội” hay “diễn ngôn lãnh đạo chiến lược và đấu tranh dư luận” trong bài viết là các phạm trù phân tích, không phải tên thể loại.

Kết quả phân tích cho thấy phong cách báo chí Hồ Chí Minh trên Báo Nhân Dân giai đoạn 1951-1969 được hình thành trong sự thống nhất giữa những nguyên tắc tương đối ổn định và sự vận động linh hoạt của diễn ngôn theo bối cảnh lịch sử. Qua ba giai đoạn, các bài viết luôn nhất quán ở tính đảng, tính nhân dân, sự bám sát thực tiễn, ngôn ngữ sáng rõ và mục đích hướng dẫn hành động. Tuy nhiên, cách thức biểu hiện những đặc điểm này có sự biến đổi. Giai đoạn 1951-1954 nổi bật với diễn ngôn động viên kháng chiến và tổ chức hành động; giai đoạn 1955-1959 chuyển mạnh sang diễn ngôn xây dựng xã hội, giáo dục công dân và xác lập trách nhiệm của cán bộ; giai đoạn 1960-1969 mở rộng sang diễn ngôn lãnh đạo chiến lược, xây dựng đạo đức công vụ và đấu tranh dư luận quốc tế. Sự vận động đó không nên được hiểu là sự thay đổi những nguyên tắc cốt lõi của phong cách, mà là khả năng lựa chọn giọng điệu, chứng cứ và kết cấu lập luận phù hợp với từng nhiệm vụ qua từng thời kỳ cách mạng.

4. Kết luận

Trên cơ sở khảo sát hệ thống các bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh đăng trên Báo Nhân Dân giai đoạn 1951-1969, có thể khẳng định, phong cách báo chí của Chủ tịch Hồ Chí Minh được hình thành và phát triển trong mối quan hệ chặt chẽ với yêu cầu của từng giai đoạn cách mạng. Mặc dù bối cảnh lịch sử, nhiệm vụ chính trị và đối tượng truyền thông có nhiều thay đổi, phong cách báo chí Hồ Chí Minh vẫn giữ được sự thống nhất ở những giá trị cốt lõi như tính đảng, tính nhân dân, tính chiến đấu, ngôn ngữ giản dị, giàu sức thuyết phục và định hướng hành động. Trên nền tảng đó, diễn ngôn báo chí của Người được điều chỉnh linh hoạt từ diễn ngôn động viên kháng chiến (1951-1954), sang diễn ngôn tổ chức và kiến tạo xã hội mới (1955-1959), rồi phát triển thành diễn ngôn lãnh đạo chiến lược, xây dựng đồng thuận xã hội và mở rộng đối ngoại trong thời kỳ chống Mỹ, cứu nước (1960-1969).

Từ góc độ phong cách học báo chí, kết quả nghiên cứu góp phần làm rõ quy luật vận động của phong cách báo chí Hồ Chí Minh trên Báo Nhân Dân: ổn định ở hệ giá trị cốt lõi nhưng linh hoạt trong diễn ngôn, giọng điệu và phương thức biểu đạt theo yêu cầu của từng giai đoạn cách mạng. Đây không chỉ là đặc điểm riêng của phong cách báo chí Hồ Chí Minh mà còn là một trong những yếu tố quan trọng tạo nên sức sống, sức thuyết phục và giá trị bền vững của báo chí cách mạng Việt Nam. Kết quả nghiên cứu cũng cung cấp thêm cơ sở khoa học cho việc nghiên cứu lịch sử báo chí, phong cách báo chí Hồ Chí Minh, đồng thời gợi mở những giá trị tham khảo trong hoạt động báo chí và truyền thông hiện nay./.

Tài liệu tham khảo

Báo Nhân Dân. (2016a). Những bài viết của Bác Hồ trên Báo Nhân Dân (Tập 1: 1951-1954). Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.

Báo Nhân Dân. (2016b). Những bài viết của Bác Hồ trên Báo Nhân Dân (Tập 2: 1955-1959). Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.

Báo Nhân Dân. (2016c). Những bài viết của Bác Hồ trên Báo Nhân Dân (Tập 3: 1960-1969). Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.

Báo Nhân Dân. (2018, ngày 9 tháng 3). Kỷ niệm 67 năm Ngày Báo Nhân Dân ra số đầu. <https://nhandan.vn/ky-niem-67-nam-ngay-bao-nhan-dan-ra-so-dau-post318262.html>

Hà Minh Đức. (2017). Báo chí Hồ Chí Minh - Chuyên luận và tuyển chọn. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.

Hồ Chí Minh. (2011a). Toàn tập (Tập 7, xuất bản lần thứ ba). Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.

Hồ Chí Minh. (2011b). Toàn tập (Tập 8, xuất bản lần thứ ba). Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.

Hồ Chí Minh. (2011c). Toàn tập (Tập 9, xuất bản lần thứ ba). Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.

Hồ Chí Minh. (2011d). Toàn tập (Tập 10, xuất bản lần thứ ba). Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.

Hồ Chí Minh. (2011e). Toàn tập (Tập 11, xuất bản lần thứ ba). Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.

Hồ Chí Minh. (2011f). Toàn tập (Tập 12, xuất bản lần thứ ba). Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.

Hồ Chí Minh. (2011g). Toàn tập (Tập 13, xuất bản lần thứ ba). Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.

Hồ Chí Minh. (2011h). Toàn tập (Tập 15, xuất bản lần thứ ba). Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.

Nguyễn Hồng Vinh. (2017, ngày 10 tháng 3). Bác Hồ với báo Đảng. Báo Nhân Dân.
<https://nhandan.vn/bac-ho-voi-bao-dang-post287397.html>

Nguyễn Thành. (2005). Sự nghiệp báo chí của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Nhà xuất bản Lý luận chính trị.

Richardson, J. E. (2007). Analysing newspapers: An approach from critical discourse analysis. Palgrave Macmillan.

Van Dijk, T. A. (1988). News as discourse. Lawrence Erlbaum Associates.